

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2017

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Xuân Thìn.
2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Minh Anh- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Lê Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc *Tranh chấp hôn nhân và gia đình* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXX-ST ngày 28/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1994.
HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
2. Bị đơn: Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1987.
HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
Có mặt: chị H, anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 29/4/2017 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị kết hôn với anh Phạm Ngọc A ngày 14/3/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị sinh sống cùng bố mẹ anh A tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Chị đã mang con về nhà bố mẹ để chị ở từ ngày 10/3/2017. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị và anh A sinh được 01 con chung là Phạm Hoài A, sinh ngày 07/7/2014. Hiện cháu đang ở với chị, ly hôn chị nhất trí để anh A nuôi cháu A, không yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Ngọc A trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Anh nhất trí như chị H trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Anh xác định không còn tình cảm với chị H và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H sinh được 01 con chung là Phạm Hoài A, sinh ngày 07/7/2014, hiện cháu A đang ở với chị H. Ly hôn anh muốn trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/5/2017, các đương sự đã thỏa thuận để anh A trực tiếp nuôi con chung là cháu A, không yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ngày 19/5/2017, chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, với lý do hiện nay con chung của anh chị còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, vì vậy chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã giao thông báo về việc thay đổi ý kiến và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Phạm Ngọc A nhưng anh A vắng mặt. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự, trong vụ án này, bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng dân sự không đầy đủ, cần rút kinh nghiệm.

Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị H:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh A.

- Về con: công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh A để chị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Hoài A. Ghi nhận sự tự nguyện của anh A cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: các bên không yêu cầu giải quyết nên họ có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Phạm Ngọc A vắng mặt các buổi hòa giải sau khi nguyên đơn thay đổi ý kiến tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về tình cảm: Chị Đặng Thị H kết hôn với anh Phạm Ngọc A ngày 14/3/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị sinh sống cùng bố mẹ anh A tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân

do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Chị H và anh A đã ly thân nhau từ ngày 10/3/2017. Nay chị H xin ly hôn, anh A đồng ý. Tại phiên tòa cả chị H và anh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thỏa thuận ly hôn. Sự tự nguyện ly hôn của chị H và anh A phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh A sinh được 01 con chung là Phạm Hoài A, sinh ngày 07/7/2014. Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/5/2017, các đương sự đã thỏa thuận để anh A trực tiếp nuôi con chung là cháu A, không yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ngày 19/5/2017, chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, với lý do hiện nay con chung của anh chị còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, vì vậy chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị H và anh A thống nhất hiện con chung đang ở với chị H, hai bên thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi con chung, anh A cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2017 cho đến khi con chung thành niên. Theo các đương sự cung cấp: hiện chị H bán hàng ăn sáng tại chợ Đ, xã Đ, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000đ/tháng. Anh A làm nghề lái xe ô tô, kinh doanh vận tải tự do bằng xe ô tô của gia đình thu nhập bình quân khoảng 15.000.000đồng/tháng. Sự tự nguyện của các đương sự phù hợp pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh A không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xem xét.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị H về việc xin ly hôn anh Phạm Ngọc A. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Phạm Ngọc A.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Ngọc A sinh được 01 con chung là Phạm Hoài A, sinh ngày 07/7/2014.

Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh A: chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hoài A, sinh ngày 07/7/2014. Anh Phạm Ngọc A cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2017 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Đặng Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2015/0000406 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

- Anh Phạm Ngọc A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh A đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Mai Lâm, H. Đông Anh.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân(đã ký)